

CHUYẾN TÔNG DU LỖ MA NI (ROMANIA)

CỦA ĐỨC GIÁO HOÀNG PHANXICÔ

31 THÁNG 5 - 2 THÁNG 6, 2019

1.Đức Giáo Hoàng Phanxicô gửi thông điệp Video cho nhân dân Lỗ Ma Ni trước khi viếng thăm họ ngày 31 tháng Năm

Vũ Văn An, 28/May/2019

"Tôi tới Lỗ Ma Ni, một đất nước tươi đẹp và hiếu khách, như một khách hành hương và là một người bạn..."



Theo tin Zenit, ngày 28 tháng Năm, 2019, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã gửi thông điệp Video cho nhân dân Lỗ Ma Ni, trước khi viếng thăm nước này trong các ngày 31/5 tới 2/6, 2019, theo lời mời của các thẩm quyền cao cấp nhất của quốc gia.

Sau đây là thông điệp của Đức Phanxicô:

Anh chị em Lỗ Ma Ni thân mến!

Nay chỉ còn ít ngày nữa trước khi cuộc hành trình sẽ đưa tôi đến giữa anh chị em. Nghĩ tới điều này mang lại cho tôi niềm vui và vào lúc này, tôi muốn gửi tới tất cả anh chị em lời chào thân ái nhất của tôi.

Tôi đến Lỗ Ma Ni, một đất nước tươi đẹp và hiếu khách, như một khách hành hương và là một người anh em, và tôi cảm ơn Tổng thống và các thẩm quyền khác của Quốc gia đã mời tôi và hợp tác đầy đủ. Tôi sẽ có niềm vui được gặp Thượng phụ và Công đồng thường trực của Giáo hội Chính thống Lỗ Ma Ni, cũng như các Mục tử và tín hữu Công Giáo.

Các dây ràng buộc đức tin vốn liên kết chúng ta đã có từ thời các Tông đồ, đặc biệt là dây liên kết vốn kết hợp 2 thánh Phêrô và André, những vị, theo Truyền thống, đã mang đức tin đến vùng đất của anh chị em. Là anh em ruột, các vị

cũng là anh em trong việc đổ máu ra vì Chúa. Và đã có rất nhiều vị tử đạo nơi anh chị em, cả trong thời gian gần đây, như bảy Giám mục Công Giáo Hy Lạp mà tôi sẽ được hân hoan công bố là các Chân phúc. Điều mà vì thế họ đã phải chịu đau khổ, đã cống hiến đời sống của họ, là một gia tài quá quý giá không thể bị lãng quên. Và đó là một gia tài chung; nó kêu gọi chúng ta đừng tách mình xa cách người anh em từng chia sẻ gia tài này.

Tôi đến giữa anh chị em để chúng ta cùng đi với nhau. Chúng ta cùng nhau bước đi khi chúng ta học cách bảo vệ cội nguồn và gia đình, khi chúng ta chăm sóc tương lai con em chúng ta và người anh em bên cạnh chúng ta, khi chúng ta vượt qua sợ hãi và nghi ngờ, khi chúng ta để những rào cản ngăn cách chúng ta với những người khác sập xuống.

Tôi biết rằng nhiều người đang cao độ chuẩn bị cho chuyến thăm của tôi, và tôi cảm ơn anh chị em tận đáy lòng tôi. Tôi bảo đảm với anh chị em sự gần gũi của tôi trong lời cầu nguyện và gửi tới anh chị em phúc lành của tôi. Và tôi xin anh chị em vui lòng cầu nguyện cho tôi. Hẹn sớm gặp lại!

2. Ba chiều kích trong chuyến viếng thăm Lỗ Ma Ni của Đức Phanxicô

Vũ Văn An, 29/May/2019



Theo ký giả Gerard O'Connell của tạp chí America, chuyến đi Lỗ Ma Ni của Đức Phanxicô vào ngày mai, 31 tháng 5, là một “hành vi cân bằng tế nhị giữa 3 chiều kích: chiều kích nhà nước vì Lỗ Ma Ni là một nước cộng hòa mới tái lập nền độc lập năm 1990; chiều kích đại kết vì 86 phần trăm dân số theo Chính Thống Giáo; và chiều kích mục vụ để củng cố đức tin của anh chị em Công Giáo của ngài, hiện gồm hai cộng đồng: cộng đồng nghi lễ Latinh (4 đến 6 phần trăm dân số) và cộng đồng nghi lễ Hylạp (ít hơn 1 phần trăm dân số).

Lỗ Ma Ni đứng ở ngã ba đường của Trung, Đông và Đông Nam Âu Châu. Một đất nước gần lớn bằng Đức Quốc, cùng biên giới với Bảo Gia Lợi (Bulgaria), Ukraine, Hung Gia Lợi (Hungary), Moldovia và Serbia và có đường duyên hải dọc Biển Đen (Black Sea).

Trong các thế kỷ qua, Lỗ Ma Ni được cai trị bởi nhiều đế quốc khác nhau, trong đó có các đế quốc Rôma, Ottoman và Áo Hung (Austro-Hungarian). Trong chiến tranh Nga-Thổ Nhĩ Kỳ (Russian-Turkish), nó chiến đấu bên cạnh Nga và giành được độc lập năm 1877.

Nó đứng về phía quân Đồng minh trong Thế chiến I và trong hiệp ước hòa bình sau đó đã giành được Transylvania. Trong Thế chiến II, ban đầu nó đứng về phía Đức nhưng đổi phe khi Hồng quân đến. Nó nằm dưới sự thống trị của cộng sản trong thời kỳ hậu chiến và được cai trị bởi Nicolae Ceaușescu từ năm 1965 cho đến khi một cuộc nổi dậy đẫm máu làm hơn 1,100 người chết đã đưa đến việc ông này mất quyền và bị hành quyết, cùng với người vợ Elena Ceaușescu vào ngày Lễ Giáng sinh năm 1989.

Lỗ Ma Ni đã thiết lập liên hệ ngoại giao với Tòa thánh vào năm 1920, nhưng mối liên hệ đã bị phá vỡ sau Thế chiến II khi những người cộng sản lên nắm quyền và chỉ được khôi phục lại vào năm 1990 sau cuộc Cách mạng Lỗ Ma Ni.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ dành ba ngày ở đây: ngày đầu tiên ở Bucharest, căn cứ của ngài cho toàn bộ chuyến viếng thăm; ngày thứ hai bao gồm các chuyến viếng thăm đền thờ Thánh Mẫu tại Sumuleu-Ciuc, mà người Hung Gia Lợi (Hungary) gọi là Csiksomlyo, và là thành phố lớn thứ hai của đất nước, Iasi. Ngài sẽ dành ngày thứ ba cho Blaj, nơi ngài sẽ phong chân phước cho bảy giám mục tử đạo của Giáo Hội Công Giáo Hy Lạp theo nghi lễ Đông phương, những vị đã chết dưới cuộc đàn áp khắc nghiệt của cộng sản giữa các năm 1950 và 1970.

Chiều kích nhà nước của chuyến viếng thăm của ngài sẽ diễn ra vào ngày đầu tiên tại Bucharest, một thành phố có khoảng hai triệu người đã có từ năm 1459

và từng được biết đến với tên là “Little Paris” (Tiểu Paris). Đây là thủ đô của đất nước từ năm 1862 và là trung tâm văn hóa, tài chính và thương mại của nó. Ở đó, tại dinh tổng thống, Đức Phanxicô sẽ gặp tổng thống của đất nước, ông Klaus Iohannis, và nữ thủ tướng đầu tiên của nước này, Viorica Dăncilă, trước khi ngỏ lời với quốc gia và các thẩm quyền chính trị và dân sự của nó.

Trong một bài phát biểu trên truyền hình toàn quốc, Đức Phanxicô dự kiến sẽ đề cập đến không những lịch sử đất nước mà cả hai mối quan tâm chính của nó hiện nay nữa: nghèo đói và di dân. Mức nghèo của Lỗ Ma Ni là một trong những mức cao nhất ở Châu Âu - khoảng 40% và thậm chí cao hơn ở khu vực nông thôn nơi có 45% dân số sinh sống. Tuổi trẻ thất nghiệp ở mức 15 phần trăm. Kể từ khi Lỗ Ma Ni gia nhập Liên minh châu Âu vào năm 2007, khoảng 16% dân số - 3,6 triệu người, phần lớn trẻ tuổi - đã di cư sang các nước trong Liên Hiệp Âu Châu.

Chiều kích đại kết của chuyến viếng thăm của Đức Giáo Hoàng sẽ được chú ý vào buổi chiều cùng ngày khi ngài gặp Đức Thượng phụ Daniel, nhà lãnh đạo của Giáo hội Chính thống Lỗ Ma Ni, lần đầu tiên. Sau đó, ngài sẽ gặp Công đồng thường trực của giáo hội Chính thống giáo, công đồng mà ngài cũng sẽ ngỏ lời trước khi cầu nguyện với vị Thượng phụ tại nhà thờ chính tòa mới của giáo hội Chính thống giáo ở thủ đô.

Thánh Gioan Phaolô II đã trở thành giáo hoàng đầu tiên đến thăm Lỗ Ma Ni vào tháng 5 năm 1999 và được chào đón nồng nhiệt vì vai trò của ngài trong việc làm sụp đổ chủ nghĩa cộng sản. Mối liên hệ của ngài với Thượng phụ Teoctist đặc biệt thân thiện; các vị đã ký một tuyên bố chung cam kết hợp tác để tăng cường các liên hệ giữa người Công Giáo Lỗ Ma Ni và Kitô hữu Chính thống. Có một sự thiện chí hiển nhiên giữa hai nhà lãnh đạo đến nỗi vào cuối buổi cử hành Thánh lễ tại thành phố Bucharest, đám đông đã hô vang, “hợp nhất, hợp nhất”.

Tình hình đã thay đổi kể từ đó, và có một số giám mục ít có tâm thức đại kết hơn trong công đồng ngày nay.

Cha Francisc Dobos, phát ngôn viên của tổng giáo phận Công Giáo Bucharest, nói với các phóng viên ở Rôma rằng dù cuộc đối thoại giữa các giáo hội Chính thống và Công Giáo Đông phương rất “cởi mở và hòa bình”, nhưng hiện “cứng nhắc hơn” so với trước đây và có lẽ ít “sinh hoa trái” hơn. Các liên hệ Chính thống giáo đặc biệt căng thẳng với Giáo Hội Công Giáo Hy Lạp, một giáo hội mà các thành viên chịu thiệt hại nặng nề dưới sự cai trị của cộng sản ở Lỗ Ma Ni và tài sản của họ bị tịch thu và trao cho Chính thống giáo.

Giám mục Brian Farrell, thư ký của Hội đồng Giáo hoàng về Cổ vũ Hợp nhất

Kitô giáo, nói với tờ America, “mối liên hệ của chúng ta với người Lỗ Ma Ni sinh động và tích cực; họ tham gia mọi hoạt động đại kết; họ là thành viên của [Hội đồng các Giáo hội Thế giới] và cũng hoạt động khá tích cực trong đó”. Ngài lưu ý rằng Thượng phụ Daniel đã từng làm việc cho Hội đồng các Giáo hội Thế giới, với tư cách là giáo sư tại viện đại kết Bossey và trước khi ngài trở thành Thượng phụ, từng dẫn đầu phái đoàn Chính thống Lỗ Ma Ni tới lễ nhậm chức của Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI.

Thượng phụ Daniel nói trong một bữa ăn trưa tổ chức cho các phái đoàn đại kết tại lễ nhậm chức của Đức Bênêđictô vào tháng 4 năm 2005 rằng “Chính thống giáo sẽ luôn biết ơn Đức Gioan Phaolô II vì ngài đã mở ra rất nhiều cánh cửa. Nhưng chúng ta không bao giờ hiểu được ngài; ngài là một triết gia. Nhưng khi Đức Giáo Hoàng Bênêđictô nói, chúng ta hoàn toàn hiểu ngài vì ngài là một nhà thần học”.

Đức Giám Mục Farrell, người đã gặp Thượng phụ gần đây, cho biết người Chính thống giáo Lỗ Ma Ni “rất cởi mở và thân thiện đối với Đức Giáo Hoàng Phanxicô”, và Thượng phụ nói với Đức Cha rằng “ngài rất mong chờ chuyến viếng thăm của Đức Giáo Hoàng”.

Chiều kích mục trong chuyến Đức Phanxicô viếng thăm người Công Giáo ở vùng đất này khởi đầu sau cuộc gặp gỡ với người Chính thống giáo.

Trong một lá thư mục vụ gửi cho đoàn chiên của mình vào hôm trước của chuyến viếng thăm, Đức cha László Böcskei của Oradea Mare đã viết rằng “Đức Thánh Cha đến để ôm hôn và để khuyến khích mọi cộng đồng Công Giáo vốn kiên trì trong các thời kỳ khó khăn, giữ vững đức tin và trung thành với Rôma và người kế vị Thánh Phêrô”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ cử hành ba Thánh lễ trong chuyến viếng thăm của ngài: Thánh lễ đầu tiên tại Nhà thờ Chính tòa Công Giáo Thánh Giuse ở Bucharest vào ngày 31 tháng 5, giống Đức Gioan Phaolô II. Sáng hôm sau, ngài sẽ du hành khoảng 200 dặm bằng máy bay đến đền Đức Mẹ Şumuleu Ciuc ở Đông Transylvania, tại chân dãy núi Carpathian, là vị giáo hoàng đầu tiên đến thăm và cử hành Thánh Lễ ở đó. Vào ngày cuối cùng, ngài sẽ cử hành Thánh Lễ tại Blaj, một thị trấn nằm cách Bucharest khoảng 200 dặm, là trung tâm tôn giáo và văn hóa chính của Giáo Hội Công Giáo Hy Lạp Lỗ Ma Ni.

Người Công Giáo Hung Gia Lợi (Hungary) đặc biệt phấn khởi về chuyến viếng thăm của Đức Giáo Hoàng Phanxicô tại đền Thánh Mẫu này, vốn là biểu tượng của sự hợp nhất thiêng liêng đối với họ. Thực tế, hơn một nửa số người Công Giáo Lỗ Ma Ni là người Hung Gia Lợi và tập trung ở Transylvania, vốn thuộc Hung Gia Lợi cho đến năm 1920. Nhưng sau Thế chiến I, nó đã chuyển sang tay

Lỗ Ma Ni và năm 1947 trở thành một phần của Lỗ Ma Ni. Người Hung Gia Lợi sống ở đó được liên kết chặt chẽ với Hung Gia Lợi bằng ngôn ngữ, di sản lịch sử văn hóa và liên hệ gia đình; họ sử dụng các bản văn phụng vụ Hung Gia Lợi và nhiều người có hai quốc tịch.

Đức Giám Mục András Veres, chủ tịch Hội đồng Giám mục Hung Gia Lợi, nói với hãng tin Công Giáo của nước ngài: “tôi coi chuyến viếng thăm của Đức Thánh Cha đến Csíksomlyó là một biến cố lịch sử ... Đối với người Hung Gia Lợi ở vùng đó, việc Đức Giáo Hoàng đến đó là một niềm vui lớn”. Ngài tuyên bố rằng tất cả các giám mục Hung Gia Lợi sẽ tham dự buổi cử hành, và ngài khuyến khích mọi người Hung Gia Lợi cũng làm như vậy để biến cố này sẽ là một buổi lễ tuyệt vời cho mọi người Hung Gia Lợi tại đền thánh cổ xưa này”. Các chuyến xe lửa đặc biệt từ các thành phố Hung Gia Lợi và Lỗ Ma Ni sẽ đưa mọi người đến đền thờ.

Sau khi cử hành Thánh Lễ tại đền thờ, Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ du hành bằng máy bay khoảng 100 dặm nữa đến Iasi ở Đông Lỗ Ma Ni. Sau một buổi cầu nguyện riêng trong nhà thờ chính tòa, ngài sẽ gặp gỡ hàng ngàn người trẻ và gia đình từ cả các cộng đồng Lỗ Ma Ni và Hung Gia Lợi và mọi tín ngưỡng và dự kiến sẽ khuyến khích họ cùng nhau làm việc trong hợp nhất và liên đới.

Trong ngày cuối cùng của ngài ở Lỗ Ma Ni, Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ trở lại Transylvania để cử hành Thánh lễ tại Câmpia Libertății (“Cánh đồng Tự do”) ở Blaj, nơi vào năm 1848, khoảng 40,000 người Lỗ Ma Ni đã tụ tập để phản đối Transylvania trở thành một phần của Hung Gia Lợi. Ở đó, ngài sẽ phong chân phúc cho bảy giám mục Công Giáo Hy Lạp đã bị cầm tù và chết như những người tử vì đạo sau Thế chiến thứ hai khi họ từ chối gia nhập Giáo hội Chính thống. Các tài sản giáo hội của họ đã bị chính quyền tịch thu, và nhiều giáo sĩ khác bị tống vào tù.

Việc phong chân phúc cho bảy giám mục, mà một trong số đó được Đức Giáo Hoàng Phaolô VI bí mật phong chức Hồng Y, sẽ là một khoảnh khắc vinh quang cho các thành viên của giáo hội này từng chịu đựng rất nhiều vì lòng trung thành của họ đối với Tòa Phêrô.

Cuối buổi chiều hôm đó, Đức Phanxicô sẽ gặp cộng đồng Rôma của Blaj, trước khi đáp chuyến bay trở về Rôma.

3. Lỗ Ma Ni nhìn từ bên trong

Vũ Văn An, 30/May/2019

Các vị lãnh đạo Giáo Hội Công Giáo Lỗ Ma Ni, trong các buổi gặp gỡ báo chí, cho thấy ước nguyện hợp nhất khá nồng cháy với anh chị em Chính Thống Giáo, những người hiện chiếm đại đa số dân số của đất nước.



Thực vậy, tiếp xúc với VaticanNews, Đức Cha Ioan Robu, Tổng giám mục giáo đô của tông giáo phận Công Giáo nghi lễ Latinh Bucharest, cho hay: “chúng ta hy vọng tìm thấy nơi mọi người chúng ta một tiếng vang vọng của khẩu hiệu chuyên viếng thăm ‘Chúng ta Hãy Cùng nhau Bước đi’ hướng tới hợp nhất”.

Tuy nhiên, về các khía cạnh khác, Đức Tổng Giám Mục Robu có cái nhìn hơi bi quan. Ngài cho rằng Đức Thánh Cha sẽ thấy “một Lỗ Ma Ni chia rẽ hơn về xã hội và kinh tế” so với thời gian cách nay 20 năm lúc thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II tới thăm nước này vào năm 1999. Về tôn giáo, sự thay đổi kể như không có.

Về phương diện này, như đã thấy người Công Giáo Lỗ Ma Ni chỉ chiếm chừng 7.3% trong khi anh chị em Chính Thống chiếm tới hơn 80% dân số.

“Các liên hệ giữa người Công Giáo và Chính thống giáo trong sinh hoạt hàng ngày rất tốt đẹp”. Đức Tổng Giám Mục Robu cho hay như thế. Ngài cho biết thêm: “Trong tông giáo phận của tôi, khoảng nửa số gia đình là hôn nhân hỗn

hợp: chúng ta sống và làm việc với nhau, chúng ta tôn trọng lẫn nhau, không có vấn đề gì cả. Tôi tin rằng tiếng hô vang “Hợp nhất! hợp nhất! trong chuyến viếng thăm của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II sẽ không bao giờ bị lãng quên bởi chúng ta, cả Công Giáo lẫn Chính Thống, mời gọi chúng ta tuân theo Lời Chúa Giêsu là tất cả nên một”.

Còn về xã hội và kinh tế, Đức Tổng Giám Mục cho rằng vấn đề trầm trọng nhất của Lỗ Ma Ni hiện nay là vấn đề di cư ra khỏi nước. Ngài nói: “Đây là khó khăn lớn của Lỗ Ma Ni và của Giáo Hội ngày nay” vì hiện có hàng triệu người Lỗ Ma Ni làm việc ở ngoại quốc: ở Ý, Tây Ban Nha và toàn bộ Âu Châu.

Theo ngài, điều đó “mang lại nhiều đau khổ cho các gia đình của chúng ta vì có nhiều cha mẹ bỏ con lại nhà khiến con cái không có cả cha lẫn mẹ”...



Nói với
Tạp chí
America,
Đức Cha
Mihai
Fratila,
giám mục
Công Giáo
nghỉ lễ Hy
Lạp của
Bucharest,
cho hay:

hiện có đến 4 triệu người Lỗ Ma Ni ra ngoại quốc kiếm cuộc sống tốt đẹp hơn, nhưng họ đã “góp phần vào việc làm đổ vỡ các gia đình Lỗ Ma Ni”.

Về các thay đổi so với lần Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II tới đây năm 1999, Đức Cha Fratila cho hay ngày nay, người Công Giáo khá hiển thị tại Lỗ Ma Ni. Họ không còn bị coi là người ngoại quốc mà là một cộng đồng cũng cổ xưa như chính đất nước.

Đối với ngài, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II là “một người của chúng ta”. “Ngài biết các ngặt nghèo khó khăn của việc sống dưới chủ nghĩa cộng sản và không hề chịu ảnh hưởng của nền văn hóa trí thức Tây Phương luôn nghiêng về mô hình cánh tả và đôi khi ươm trồng chủ nghĩa duy tương đối về luân lý”.

Như trên đã nhắc đến, Đức Cha Fratila than phiền về tác dụng tiêu cực của việc di dân: nó góp phần vào việc đổ vỡ nhiều gia đình.

Tuy thế, ngài vẫn nhìn thấy khía cạnh tích cực của nó, khi nhận định rằng “những người (đi làm ở ngoại quốc) này mang theo họ mọi nhạy cảm Kitô Giáo của họ tới môi trường Tây Phương bị tục hóa nhiều hơn, một môi trường thường ‘trung lập’ nếu không muốn nói là thù nghịch, khi đụng đến bất cứ điều gì có liên hệ với Giáo Hội. Những sự hiện diện của Đông Âu tại Tây Âu này cũng đem lại một thay đổi bổ ích trong tri nhận về tôn giáo”.

Dĩ nhiên, ảnh hưởng tiêu cực có đó, “nhiều người Lỗ Ma Ni không được chuẩn bị đối phó với chủ nghĩa duy tục Tây Phương, nên thấy khó có thể duy trì bản sắc Kitô giáo của mình và giữ vững đức tin cùng đức cậy”.

Đức Cha cho rằng không có văn hóa tự do nếu không có một đức tin sống động. Lúc đó, chỉ còn là việc tìm kiếm ổn định kinh tế và giải trí mà thôi.

Về liên hệ đại kết, dường như Đức Cha Fratila có cái nhìn không lạc quan như Đức Tổng Giám Mục Robu. Ngài cho rằng các liên hệ Công Giáo – Chính Thống, so với lúc Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II tới đây, “đã trở nên xa cách nhiều hơn. Ngày nay, không còn có thể cầu nguyện chung với nhau nữa, ngay cả Kinh Lạy Cha. Đây là điều đáng tội nghiệp vì có nhiều gia đình hỗn hợp Chính thống giáo và Công Giáo Hy Lạp và nơi các thành viên gia đình, người ta không gặp khó khăn nào trong việc chia sẻ nền văn hóa gần gũi nhau của Kitô giáo”.

Tuy nhiên, theo ngài, đó chỉ là thiểu số. Phần lớn không cứng nhắc như thế. Ngài nói “đại đa số người Lỗ Ma Ni... biết rõ ràng rằng hoan nghênh và tôn trọng các giáo hội khác là điều có thực chất. Người ta không thể sống trên một hòn đảo hoàn hảo, cô lập...”

Đức Cha Fratila sở dĩ có cái nhìn bi quan hơn do biến cố duy nhất đáng buồn là các tài sản của Giáo Hội Công Giáo Hy Lạp bị chính phủ Cộng Sản tịch thu và trao cho giáo hội Chính Thống đến nay vẫn chưa được hoàn trả đầy đủ.

Chúng ta nên biết Giáo Hội Công Giáo Hy Lạp của Đức Cha Fratila là giáo hội bị chủ nghĩa Cộng Sản trù dập nhiều nhất và 7 vị tử đạo dưới chủ nghĩa này sẽ được Đức Phanxicô phong chân phúc trong chuyến tông du này. Việc này, theo Đức Cha Fratila, đánh dấu “một khởi đầu mới. Các vị không hẳn chỉ là 7 người, nhưng cùng nhau các vị là giáo hội. Sự thánh thiện của các ngài nối kết với việc là thành phần của một thân thể đang làm chứng và đang chịu hy sinh. Lòng quảng đại của 7 vị, sự hy sinh của các ngài đến nỗi hiến sự sống mình cho đức tin phải là trạng thái bình thường của mọi Kitô hữu”.

Về Đức Phanxicô, Đức Cha Fratila cho hay người Lỗ Ma Ni âu yếm ngài, vì tính đơn sơ và sự chân thành của ngài. “Với người Công Giáo chúng ta, ngài là

người kế vị Thánh Phêrô, đến để củng cố anh chị em mình. Nhưng cũng để lay động chúng ta như một người cha nhân lành: ‘thức dậy đi, tập chú vào Ôn Quan Phòng, đừng sợ hãi!’”

Chuyến viếng thăm rất quan trọng cho các cộng đồng Công Giáo gồm 2 nghi lễ và nhiều ngôn ngữ khác nhau giúp họ “ra khỏi lịch sử ‘tự riêng’ của họ. Trong cộng đồng Công Giáo, có 4 giáo phận nghi lễ La Tinh của sắc dân Hung Gia Lợi vùng Transylvania, và 3 giáo phận nghi lễ La Tinh cho người Lỗ Ma Ni của vùng Moldova và miền nam đất nước, kể cả Bucharest”.

Rồi còn 6 giáo phận Công Giáo nghi lễ Hy Lạp với số giáo dân ngày càng giảm bớt. Ngài than phiền việc “phải sống với sự khinh miệt lịch sử chính thức, kể cả sau năm 1990... Trong quá khứ, cộng đồng Công Giáo nghi lễ Hy Lạp của Lỗ Ma Ni vốn đóng góp cách thiết yếu vào văn hóa và lịch sử quê cha, nhưng bị che khuất dưới chế độ Cộng Sản. Nay vẫn khó cho chúng ta này lấy lại sự chú ý của đa số. Tuy nhiên, điều gây ấn tượng là được thấy việc bùng tỉnh một lần nữa của xã hội Lỗ Ma Ni quanh các khuôn mặt của 7 vị tử đạo, các vị mà chính Đức Giáo Hoàng sẽ phong chân phúc”.

Đức Cha mong sẽ có sự hiểu nhau nhiều hơn giữa các cộng đồng Kitô giáo, nhất là những người bị thương tích. Ngài hy vọng nhờ chuyến viếng thăm của Đức Phanxicô, “người Công Giáo chúng ta thuộc các nghi lễ và kinh nghiệm văn hóa khác nhau sẽ vượt quá các lịch sử, các thương tích, các quốc tịch, các nhạy cảm văn hóa riêng của mình. Nhờ cách này, chúng ta sẽ thực sự trung thành với gia tài đức tin chuyên biệt này. Nếu không, chúng ta của chúng ta không vang vọng tinh thần của Tin Mừng, và vào lúc gặp Chúa Giêsu, chúng ta dám phần lớn chỉ có hai bàn tay trắng”.

4. Diễn Văn của Đức Phanxicô trước các nhà cầm quyền và ngoại giao đoàn tại Bucharest, Lỗ Ma Ni

Vũ Văn An, 31/May/2019

Hồi 11 giờ 30 sáng ngày 31 tháng 5, Đức Phanxicô đã đa75t chân lên thủ đô Bucharest của Lỗ Ma Ni. Ngài được Tổng thống Klaus Werner Iohannis và phu nhân tiếp đón tại chân máy bay. Sau đó, ngài đã được hộ tống tới dinh Tổng Thống. Tại đây, ngài đã gặp cá cnhà cầm quyền, ngoại giao đoàn và các đại diện xã hội tôn giáo và dân sự.

Nhân dịp này, ngài đã đọc bài diễn văn sau đây:



Thưa Ông Tổng Thống,
Thưa Bà thủ tướng
Thưa Đức Thượng phụ,
Quý Thành viên của Ngoại giao đoàn,
Quý Nhà Cẩm Quyên,

Quý Đại diện xã hội tôn giáo và dân sự,
Quý bạn

Tôi gửi lời chào thân ái và bày tỏ lòng biết ơn của tôi tới các vị Tổng thống và Thủ tướng Chính phủ vì lời mời đến thăm Lỗ Ma Ni và những lời chào mừng tốt đẹp của các vị, nhân danh cả các Nhà chức trách khác của quốc gia, và của nhân dân yêu dấu này. Tôi xin chào các thành viên của Ngoại giao đoàn và các đại diện của xã hội dân sự đã tụ tập tại đây.

Lời chào trân trọng của tôi cũng xin ngỏ cùng Đức Thượng phụ Daniel, và các vị Tổng Giám Mục và Giám mục của Thánh Công đồng, và tất cả các tín hữu của Giáo hội Chính thống Lỗ Ma Ni. Với tình âu yếm, tôi xin chào các Giám mục và linh mục, nam nữ tu sĩ, và tất cả các thành viên của Giáo Hội Công Giáo, những người mà tôi đã đến để củng cố trong đức tin và để khích lệ trên hành trình sống và làm chứng Kitô giáo của họ.

Tôi rất vui khi thấy mình ở đây, vùng țara frumoasă (vùng đất xinh đẹp) của quý vị, hai mươi năm sau chuyến viếng thăm của Thánh Gioan Phaolô II và trong lục cá nguyệt này khi Lỗ Ma Ni, lần đầu tiên kể từ khi vào Liên minh châu Âu, giữ chức chủ tịch Hội đồng châu Âu.

Đây là thời điểm thích hợp để nghĩ lại ba mươi năm đã trôi qua kể từ khi Lỗ Ma Ni được giải phóng khỏi chế độ đàn áp tự do dân sự và tôn giáo, cô lập quốc gia khỏi các nước châu Âu khác, và dẫn đến sự trì trệ của nền kinh tế và sự cạn kiệt các năng lực sáng tạo của nó. Trong những năm này, Lỗ Ma Ni đã cam kết xây dựng một nền dân chủ lành mạnh thông qua tính đa nguyên trong các lực lượng chính trị và xã hội và đối thoại qua lại của họ, thông qua sự thừa nhận căn bản tự do tôn giáo và thông qua sự tham gia đầy đủ của quốc gia vào diễn đàn quốc tế. Điều quan trọng là thừa nhận những cố gắng lớn được thực hiện trên hành trình này, bất chấp những khó khăn và thiếu thốn đáng kể. Quyết tâm tiến lên trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống dân sự, xã hội, văn hóa và khoa học đã giải phóng nhiều năng lực và tạo ra nhiều dự án; nó đã giải phóng các lực lượng sáng tạo vĩ đại mà trước đây vốn bị giam hãm, và đã khuyến khích một số sáng kiến mới nhằm hướng dẫn đất nước vào thế kỷ hai mươi mốt. Tôi tin tưởng rằng quý vị sẽ tiếp tục những nỗ lực này để củng cố các cơ cấu và định chế cần thiết để đáp ứng các nguyện vọng chính đáng của công dân và khuyến khích

người dân của quốc gia thể hiện tiềm năng đầy đủ và thiên tài vốn có của mình.

Đồng thời, phải thừa nhận rằng trong khi những thay đổi do buổi bình minh của thời đại mới này mang lại đã dẫn đến những thành tựu thực sự, chúng cũng đã đặt ra những trở ngại không thể tránh cần khắc phục và các hậu quả có vấn đề đối với sự ổn định xã hội và việc cai trị lãnh thổ. Tôi nghĩ đầu tiên tới hiện tượng di cư và vài triệu người phải rời bỏ mái ấm và đất nước của họ để tìm kiếm cơ hội mới mang lại việc làm và một đời sống xứng đáng. Tôi cũng nghĩ rằng sự giảm dân số của nhiều ngôi làng, những ngôi làng đã mất đi nhiều cư dân của họ, hậu quả của điều này đến chất lượng cuộc sống ở những khu vực đó và sự suy yếu của gốc rễ văn hóa và tinh thần sâu sắc từng duy trì quý vị trong những thời gian thử thách. Đồng thời, tôi xin bày tỏ lòng tôn kính đối với các hy sinh của rất nhiều con trai và con gái của Lỗ Ma Ni, những người, bằng văn hóa, bản sắc đặc biệt và sự cần cù của họ, đã làm giàu cho những quốc gia mà họ đã di cư tới và nhờ thành quả làm việc chăm chỉ của họ đã giúp gia đình họ còn ở quê nhà.

Việc đối mặt với các vấn đề của chương mới này của lịch sử, nhận diện các giải pháp hữu hiệu và tìm được quyết tâm thực hiện chúng, kêu gọi sự hợp tác lớn hơn về phía các lực lượng chính trị, kinh tế, xã hội và tinh thần. Cần phải cùng nhau tiến lên với niềm xác tín trong việc theo đuổi tiếng gọi cao cả nhất mà mọi quốc gia đều phải khao khát: tiếng gọi trách nhiệm vì lợi ích chung của người dân. Cùng nhau tiến lên, như một cách định hình tương lai, đòi hỏi một sự sẵn lòng cao thượng hy sinh một điều gì đó trong viễn kiến của chính mình hoặc lợi ích tốt nhất cho một dự án lớn hơn, và do đó tạo ra sự hài hòa khiến cho việc tiến một cách an toàn tới các mục tiêu chung trở thành khả hữu.

Đây là con đường dẫn đến việc xây dựng một xã hội hòa nhập, một xã hội trong đó mọi người chia sẻ những tài năng và khả năng của riêng mình, thông qua việc giáo dục có phẩm chất và lao động sáng tạo, tham gia và hỗ trợ lẫn nhau (x. *Evangelii Gaudium*, 192). Nhờ cách này, mọi người trở thành chủ đạo của lợi ích chung, nơi mà người yếu, người nghèo và người nhỏ bé nhất không còn bị coi là đồ bỏ khiến cỗ máy hết hoạt động, nhưng như các công dân và anh chị em được hoàn toàn hòa nhập vào cuộc sống xã hội. Thật vậy, cách họ được đối xử là chỉ số tốt nhất cho thấy sự tốt đẹp thực sự của mô hình xã hội mà người ta đang cố gắng xây dựng. Chỉ khi nào một xã hội biết quan tâm đến các thành viên thiệt thòi nhất của mình, nó mới có thể được coi là thực sự dân sự.

Toàn bộ diễn trình này cần phải có một trái tim và một linh hồn, và một mục tiêu rõ ràng cần đạt được, một mục tiêu không phải do những cân nhắc bên ngoài hay bởi sức mạnh ngày càng tăng của các trung tâm tài chính cao cấp áp đặt, mà bởi một ý thức về tính trung tâm của con người và các quyền lợi bất khả nhượng của họ (xem *Evangelii Gaudium*, 203). Muốn có sự phát triển hài hòa

và bền vững, thực hành cụ thể tình liên đới và bác ái, và sự quan tâm gia tăng của các lực lượng xã hội, dân sự và chính trị để theo đuổi lợi ích chung, chỉ hiện đại hóa các lý thuyết kinh tế, hoặc các kỹ thuật và khả năng chuyên môn là điều không đủ, bất kể tự chúng có cần thiết bao nhiêu đi nữa. Nó đòi hỏi việc phát triển không những các điều kiện vật chất mà còn cả linh hồn của nhân dân quý vị.

Về vấn đề này, các Giáo hội Kitô giáo có thể giúp tái khám phá và củng cố trái tim đang đập vốn là nguồn cho hành động chính trị và xã hội dựa trên phẩm giá con người và dẫn đến việc cam kết làm việc công bằng và rộng lượng vì lợi ích chung tổng thể. Đồng thời, các giáo hội này tìm cách trở thành một phản ánh đáng tin cậy của sự hiện diện của Thiên Chúa và là nhân chứng hấp dẫn cho các công trình của Người, khi họ phát triển trong tình bằng hữu và hợp tác hỗ trợ lẫn nhau. Đây là con đường mà Giáo Hội Công Giáo muốn đi theo. Giáo Hội mong muốn đóng góp vào việc xây dựng xã hội. Giáo Hội mong muốn trở thành một dấu hiệu của sự hòa hợp với hy vọng hợp nhất và phục vụ nhân phẩm và lợi ích chung. Giáo Hội mong muốn hợp tác với chính quyền dân sự, với các Giáo hội khác và với mọi người thiện chí nam nữ, cùng hành trình với họ và đặt các tài năng chuyên biệt của mình phục vụ toàn thể cộng đồng. Giáo Hội Công Giáo không xa lạ gì với việc này; Giáo Hội tham gia đầy đủ tinh thần của quốc gia, như đã được chứng tỏ qua sự tham gia của tín hữu vào việc hình thành tương lai của đất nước và vào việc tạo ra và phát triển các cơ cấu giáo dục có tính hoà nhập và các hình thức hỗ trợ bác ái phù hợp với một nhà nước hiện đại. Bằng cách này, Giáo Hội mong muốn đóng góp vào việc xây dựng xã hội và đời sống dân sự và tinh thần ở lãnh thổ Lỗ Ma Ni xinh đẹp của quý vị.

Thưa Ông Tổng thống,

Trong khi nguyện chúc cho Lỗ Ma Ni được thịnh vượng và hòa bình, tôi cầu xin Thiên Chúa đổ tràn phúc lành của Người xuống Ông Tổng thống, gia đình ông, xuống mọi người hiện diện ở đây, và xuống mọi người dân của đất nước.

Xin Thiên Chúa chúc lành cho Lỗ Ma Ni!

5. Đức Phanxicô tại Lỗ Ma Ni: Đại Kết, Kinh Lạy Cha và Thánh Mẫu

Vũ Văn An, 31/May/2019

Theo tin CNA, ngay ngày đầu tiên tới Lỗ Ma Ni, cũng như Thánh Mẫu Maria mau mắn đi thăm người chị em họ Elizabeth, Đức Phanxicô đã vội vã đi thăm

người anh em của ngài là Đức Thượng Phụ Daniel của Giáo Hội Chính Thống Lỗ Ma Ni.



Dịp này, ngài nói rằng người Công Giáo và người Chính Thống Giáo liên kết với nhau bằng “gia tài chung” cùng chịu đau khổ với Chúa Kitô từ thời các tông đồ tới thời các tử đạo ngày nay.

Ngài nói: “Biết bao vị tử đạo và người tuyên xưng đức tin! Trong những năm tháng gần đây, biết bao người, thuộc đủ các tín phái, đã đứng cạnh nhau trong các nhà tù để lần lượt hỗ trợ nhau”.

Ngài nói thêm: “Điều họ chịu đau khổ cho, thậm chí đến hy sinh mạng sống của họ cho, là một gia tài quá quý giá không thể bỏ qua hay làm nhơ. Đó là gia tài chung và nó mời gọi chúng ta sống gần gũi các anh chị em cùng chia sẻ nó”.

Trong một cuộc gặp gỡ Đức Thượng Phụ Daniel và Thánh Công Đồng của Giáo Hội Lỗ Ma Ni ở Bucharest, Đức Phanxicô làm nổi bật việc các người Công Giáo và Chính Thống Giáo từng chịu đau khổ với nhau như thế nào dưới chế độ Cộng Sản Lỗ Ma Ni.

Trong 3 ngày viếng thăm nước này, Đức Phanxicô sẽ phong thánh cho 7 vị giám mục Công Giáo Hy Lạp của Lỗ Ma Ni bị Cộng Sản sát hại trong các năm

từ 1950 tới 1970.

Ngài nói tại Tòa Thượng Phụ rằng “Các nối kết đức tin đang hợp nhất chúng ta có từ thời các Tông đồ, các nhân chứng của Chúa Giêsu phục sinh, và cách riêng từ dây liên kết giữa Thánh Phêrô và thánh Andrê, các vị mà theo truyền thống đã đem đức tin tới lãnh thổ này. Là anh em ruột, các vị cũng là anh em cách phi thường trong việc đổ máu ra vì Chúa.

“Các vị nhắc nhở chúng ta rằng có một tình anh em máu mủ đi trước chúng ta và, như một dòng suối ban sự sống tuôn tràn suốt nhiều thế kỷ, đã không bao giờ ngưng nuôi dưỡng và nâng đỡ chúng ta trong cuộc hành trình của mình”.

Đức Phanxicô lẽ dĩ nhiên không quên những đau khổ và thiệt thòi mà Giáo Công Giáo Hy Lạp của Lỗ Ma Ni vốn phải chịu dưới thời Cộng Sản và cả ngày nay nữa khi các tài sản của Giáo Hội bị tịch thu và chưa được hoàn trả đầy đủ. Nhưng ngài vẫn khuyến khích “việc hành trình với nhau”, nhớ đến gốc rễ chứ không nhớ đến các thiệt thòi quá khứ.

Ngài nói “Việc nhớ đến các biện pháp đã đưa ra và cùng nhau hoàn tất sẽ khuyến khích chúng ta tiến về tương lai trong khi biết, chắc chắn như thế, các khác biệt của chúng ta, nhưng trên hết, trong lòng cảm tạ vì bầu khí gia đình lại tìm lại được và ký ức hiệp thông lại được phục sinh, một ký ức hiệp thông, giống một ngọn đèn, có thể soi sáng đường chúng ta đi”.

Ngài cầu xin “Chúa Thánh Thần đổi mới chúng ta, vì Người ghét sự độc dạng nhưng thích lên khuôn sự hợp nhất từ sự đa dạng hết sức tươi đẹp và hoà hợp. Xin Người, Đấng tạo nên sự mới mẻ, làm cho chúng ta được can đảm khi trải nghiệm những cách thể chia sẻ và truyền giáo chưa từng có”.



Kinh Lạy Cha tại Nhà Thờ Chính Tòa Chính Thống Bucharest

Từ Tòa Thượng Phụ, Đức Phanxicô đã tới viếng Nhà Thờ Chính Tòa mới của Giáo Hội Chính Thống tại Bucharest.

Theo VaticanNews, tại đó, ngài đã nói về Kinh Lạy Cha và cùng đọc kinh này với anh em Chính Thống Giáo. Ngài nhấn mạnh khi đọc “Lạy Cha chúng con” chúng ta luôn nối kết chữ “Cha” với chữ “chúng con”.

Ngài bảo chúng ta được mời gọi biến chữ “con” thành chữ “chúng con” khi chúng ta xin Chúa giúp chúng ta coi trọng đời sống của anh chị em chúng ta, biến lịch sử của họ thành lịch sử của chúng ta, không bao giờ phán xét họ vì các hành động và hạn chế của họ, nhưng chào đón họ như con trai con gái của Người: không bao giờ quên ơn phúc của người khác”.

Khi ta đọc “ở trên trời”, ta phải nghĩ tới trời như một nơi chào đón mọi người, trong đó, Chúa Cha cho mặt trời mọc trên người tốt và người xấu, trên người công chính và người bất chính”.

“Nguyện danh Cha cả sáng”, theo Đức Giáo Hoàng, có ý nói tới biến cố chúng ta ước nguyện ‘làm sáng’ danh Cha bằng cách đặt danh này ở tâm điểm mọi điều chúng ta làm.

Đức Giáo Hoàng nói: xin cho danh Cha, lạy Cha, chứ không phải danh chúng con, trở thành Danh thức đầy và đánh thức trong chúng con việc thi hành bác ái. Vì, theo Đức Phanxicô, khi cầu nguyện, chúng ta vẫn thường xin ơn và liệt kê đủ thứ yêu cầu, mà quên rằng điều đầu tiên nên làm là ca ngợi Danh Người, thờ lạy Người, và nhìn nhận nơi anh chị em, những người Chúa đã đặt bên cạnh chúng ta, một hình ảnh sống động của chính Chúa.

Đức Giáo Hoàng nói rằng “giữa mọi điều chóng qua trong đó chúng con bị vương vùi này, lạy Cha, xin Cha giúp chúng con tìm kiếm điều thực sự bền lâu: sự hiện diện của Cha và sự hiện diện của anh chị em chúng con”.

Về câu “Nước Cha trị đến”, Đức Giáo Hoàng nói rằng chúng ta cầu mong nước Thiên Chúa ngự đến vì chúng ta thấy các việc làm của thế giới này không thuận lợi cho nước đó, vì chúng loay hoay với tiền bạc, lợi ích và quyền lực bản thân. Với lời cầu xin này, chúng ta xin Cha giúp chúng ta tin điều mình xin: từ bỏ sự an toàn êm ái của quyền lực, những rù quyến lừa đảo của tính thế gian, những cao ngạo phù phiếm của lòng tự mãn, sự giả hình trong việc chỉ vun xới về bề ngoài.

Còn câu ‘ý Cha thể hiện’, theo Đức Giáo Hoàng, bao hàm việc chúng ta phải mở rộng các chân trời của mình, “kéo chúng ta đặt chính các giới hạn riêng của chúng ta” lên “ý thương xót, cứu vớt muốn ôm lấy mọi người” của Thiên Chúa.

‘Bánh ăn hàng ngày’ chính là Thiên Chúa, Đáng vốn là *bánh ban sự sống* “bánh làm chúng ta hiểu ra rằng chúng ta là con trai con gái yêu quý, và làm chúng ta cảm thấy không còn cô độc và mồ côi nữa”.

Người cũng là “bánh *phục vụ*, được bẻ ra để phục vụ chúng ta, và yêu cầu chúng ta phục vụ lẫn nhau”.

Chúng ta cũng xin được “bánh *tuởng nhớ*, tức ơn thánh biết chăm dưỡng các gốc rễ chung của bản sắc Kitô hữu của chúng ta”, một bản sắc mà Đức Giáo Hoàng cho là hết sức thiết yếu trong một thời đại trong đó, đặc biệt người trẻ, “có xu hướng cảm thấy không có gốc rễ giữa nhiều bất trắc của cuộc sống, và không có khả năng xây dựng cuộc sống của họ trên các nền tảng vững chắc”.

Xin cho bánh ấy, đang được gieo giống, vun xới và thu gặt, linh hứng cho chúng ta trở thành những người *vun xới hiệp thông* đầy kiên nhẫn “không ngờ vực hay dè dặt, không gây áp lực hay đòi phải độc dạng, trong niềm vui huynh đệ của tính đa dạng hòa giải”.

Đức Giáo Hoàng cũng nhắc nhở rằng “bánh chúng ta xin hôm nay cũng là bánh mà rất nhiều người ngày nay *đang thiếu thốn*, trong khi một số ít có nhiều hơn

cần thiết”.

Ngài còn cho rằng “Kinh Lạy Cha là lời kinh khiến chúng ta bất an và lên tiếng phản đối *con đoi tình yêu* trong thời ta, phản đối chủ nghĩa duy cá nhân và lòng dũng dung”.

‘Nợ, tha, sự dữ, cám dỗ’ được Đức Giáo Hoàng nhận định: phải can đảm mới có thể xin *tha nợ* vì điều này ngụ hàm ta phải tha nợ mà người khác mắc chúng ta.

Ở đây, Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh, ta xin Chúa ban sức mạnh để chúng ta chịu để quá khứ lại phía sau, không chiều theo sợ hãi, không coi cỏi mở như một đe dọa.

Và ngài kết luận khi sự dữ trong lòng ta làm chúng ta bị cám dỗ muốn quay lưng khỏi người khác, chúng ta cầu xin Cha giúp chúng ta “nhận ra nơi mỗi người anh chị em chúng ta một nguồn hỗ trợ trong hành trình chung của chúng ta tiến về Người”.

Ngài nói, xin linh hứng trong chúng con lòng can đảm cùng đọc với nhau: Lạy Cha chúng con...

Đức Mẹ, mô hình gặp gỡ và hân hoan



Nói đến Đại Kết tại một đất nước đại đa số theo Chính Thống Giáo, không điều gì thích đáng hơn là nói về Đức Mẹ. May mắn thay, ngày đầu tiên trên Đất Lỗ Ma Ni Chính Thống Giáo rơi vào đúng Lễ Thăm Viếng, nên trong Thánh Lễ cử hành tại Nhà Thờ Chính Tòa Thánh Giuse ở Bucharest, Đức Phanxicô đã say sưa nói về Đức Mẹ như là mô hình lữ hành, gặp gỡ và hân hoan.

Theo VaticanNews, trước nhất Đức Phanxicô nói tới cuộc *hành trình* của Đức Mẹ tới nhà Elizabeth. Ngài bảo đó là cuộc hành trình thứ nhất, trong nhiều cuộc hành trình tiếp theo, sẽ dẫn Đức Mẹ tới đồi Canvariô. Mọi cuộc hành trình này đều có chung một điểm: “chúng không dễ dàng; chúng luôn đòi lòng can đảm và sự nhẫn nại”.

Đức Mẹ của chúng ta biết lên dốc khó khăn như thế nào. “Ngài biết cuộc bộ mỗi mết xiết bao và ngài sẵn sàng nắm tay chúng ta trong những lúc khó khăn”. Chiêm ngưỡng Đức Mẹ giúp ta “hướng con mắt ta về phía rất nhiều phụ nữ, các người mẹ và các người bà của lãnh thổ này, những người, qua các hy sinh, tận tụy và bỏ mình âm thầm của họ, đang định hình cho hiện tại và chuẩn bị đường cho các giấc mơ ngày mai. Sự hy sinh của họ là một sự hy sinh lặng lẽ, kiên trì và không được ai ca ngợi”.

Mô hình thứ hai của Thánh Mẫu là *gặp gỡ*: Đức Mẹ gặp gỡ người chị em họ Elizabeth, một phụ nữ trẻ đi gặp một phụ nữ lớn tuổi hơn, một việc được Đức Phanxicô gọi là “đi tìm gốc rễ. Ở đây, người trẻ và người già gặp nhau, ôm hôn và đánh thức những điều tốt đẹp nhất của nhau”. Ngài bảo đây là “một phép lạ do nền văn hóa gặp gỡ đem lại, trong đó, không ai bị vứt bỏ hay bị kỳ thị, nhưng ai cũng được tìm kiếm, vì ai cũng cần thiết trong việc biểu lộ gương mặt của Chúa”.

Nền văn hóa gặp gỡ thúc giục Kitô hữu chúng ta “trải nghiệm chức làm mẹ lạ lùng của Giáo Hội, khi Giáo Hội tìm kiếm, che chở và qui tụ con cái mình. Trong Giáo Hội, khi các nghi lễ gặp nhau, khi điều quan trọng nhất không phải là sự thống thuộc của riêng mình, nhóm hay sắc tộc, mà là Dân cùng nhau ca ngợi Thiên Chúa, thì những điều kỳ diệu sẽ xảy ra. Phúc cho những ai tin và có can đảm cô vũ gặp gỡ và hiệp thông”.

Mô hình thứ ba: Đức Mẹ *hân hoan* vì ngài mang Chúa Giêsu trong lòng dạ ngài. Đức Phanxicô nói rằng “không có niềm vui, chúng ta sẽ mãi tê liệt, làm nô lệ cho sự bất hạnh của mình”.

Ngài bảo “Đức tin phát phơ khi chỉ biết trôi qua trong buồn bã và ngã lòng. Khi chúng ta sống trong bất tín, khép kín vào chính mình, chúng ta nói ngược nói ngạo với đức tin. Thay vì nhận ra rằng chúng ta là con cái Thiên Chúa mà vì chúng ta Người thực hiện những điều kỳ diệu, chúng ta giản lược mọi điều vào các nan đề của chính chúng ta”.

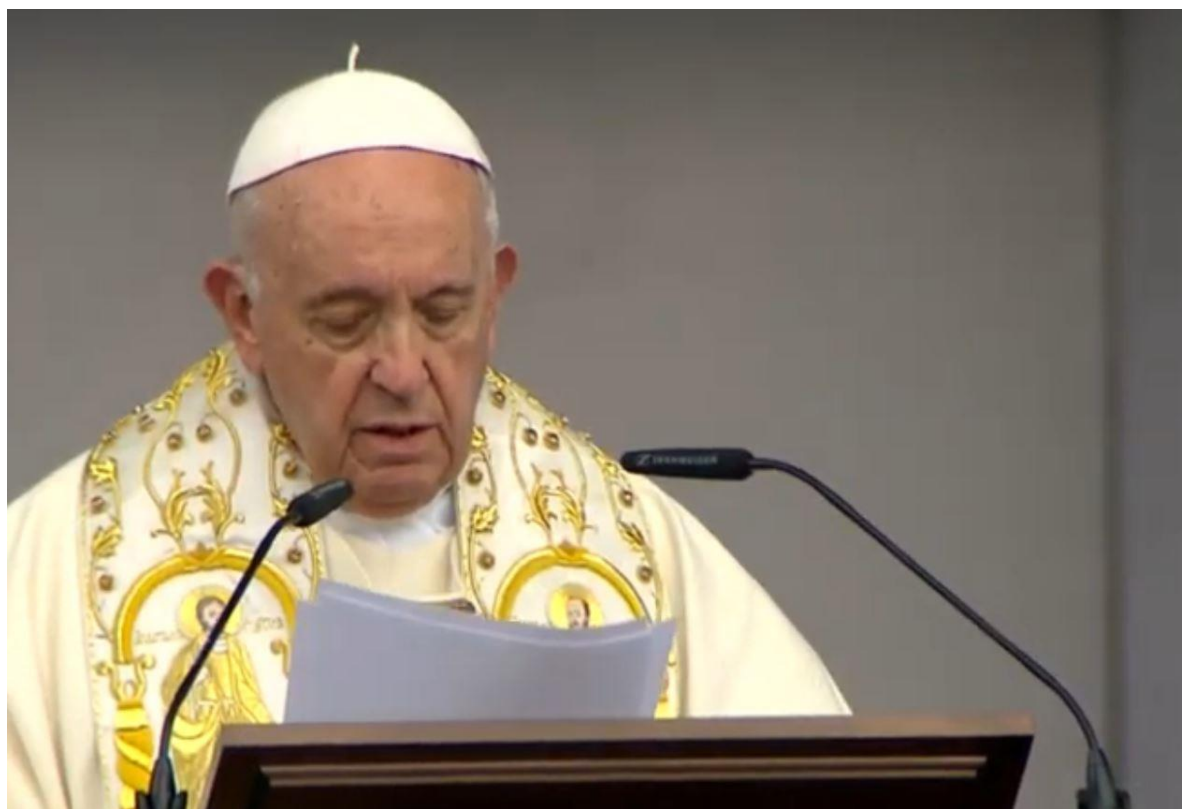
Đức Giáo Hoàng nói rằng đó chính là nơi chúng ta tìm thấy bí quyết của niềm vui: “Đức Mẹ, thấp hèn và khiêm nhường, khởi từ sự cao cả của Thiên Chúa và bắt chước các nan đề của ngài, không ít đâu, ngài tràn đầy niềm vui, vì ngài phó thác cho Chúa trong mọi sự. Ngài nhắc nhở chúng ta rằng Thiên Chúa luôn có thể làm các kỳ công nếu chúng ta chịu mở lòng mình ra với Người và với các anh chị em của chúng ta”.

Đức Giáo Hoàng kết luận: “Đức Mẹ lữ hành, gặp gỡ và hân hoan vì ngài mang một điều lớn hơn chính ngài: ngài là người mang sự chúc phúc”.

6. Bài Giảng của Đức Phanxicô trong Thánh Lễ tại Đền Đức Mẹ ở Sumuleu-Ciuc, Lỗ Ma Ni

Vũ Văn An, 01/Jun/2019

Ngày thứ hai trong chuyến thăm Lỗ Ma Ni 3 ngày, Đức Thánh Cha Phanxicô đã đáp máy bay đi Bacau, từ đó, đáp trực thăng tới đền thánh mẫu nổi tiếng tại Sumuleu-Ciuc. Tại đây Đức Thánh Cha đã cử hành Thánh Lễ thứ hai của chuyến viếng thăm. Và trong Thánh Lễ, ngài đã giảng bài giảng văn tắt, nhưng rất đầy đủ ý nghĩa sau đây:



Anh chị em thân mến, với niềm vui và tạ ơn Chúa, hôm nay, tôi tham gia cùng anh chị em tại đền Thánh Mẫu yêu dấu này, rất giàu lịch sử và đức tin. Chúng ta đến đây như con cái đến gặp Mẹ của chúng ta và nhìn nhận rằng tất cả chúng ta đều là anh chị em. Các đền thánh giống như các “bí tích” của Giáo hội, một giáo hội vốn là bệnh viện dã chiến: chúng giữ cho ký ức của dân trung thành của Chúa, những người, giữa cơn hoạn nạn, vẫn tiếp tục tìm kiếm nguồn nước hằng sống, luôn làm mới lại niềm hy vọng của chúng ta. Chúng là những nơi của lễ hội và cử hành, của nước mắt và khẩn cầu. Chúng ta đến dưới chân Mẹ, ít lời thôi, để Mẹ nhìn ngắm chúng ta, và với cái nhìn đó, dẫn đưa chúng ta đến với Chúa Giêsu, Đấng là Đường, là Sự thật và là Sự sống (Ga 14: 6).

Chúng ta đến đây vì một lý do: chúng ta là những người hành hương. Ở đây, hàng năm, vào Thứ Bảy trước Lễ Ngũ Tuần, anh chị em đến hành hương để tôn trọng lời thề hứa của tổ tiên anh chị em, và để củng cố đức tin của anh chị em vào Thiên Chúa và lòng sùng kính của anh chị em đối với Đức Mẹ, trước bức

tượng gỗ vĩ đại của Mẹ. Chuyến hành hương hàng năm này là một phần của di sản Transylvania, nhưng đồng thời nó cũng tôn vinh các truyền thống tôn giáo của Lỗ ma ni và Hung gia lợi. Tín hữu của các tín phái khác cũng tham gia vào nó, và do đó nó là biểu hiệu của đối thoại, hợp nhất và huynh đệ. Nó mời gọi chúng ta tái khám phá việc làm chứng cho đức tin sống động và cuộc sống tràn đầy hy vọng.

Đi hành hương là nhận ra rằng chúng ta đang trên đường trở về nhà như một dân tộc. Cũng để nhận ra rằng chúng ta là một dân tộc. Một dân tộc mà sự giàu có được nhìn thấy trên vô số khuôn mặt, vô số nền văn hóa, ngôn ngữ và truyền thống. Dân thánh và trung tín của Thiên Chúa, trong kết hợp với Đức Maria, tiến trên đường hành hương miêng ca hát lòng thương xót của Chúa. Tại Cana miền Galilê, Đức Maria đã can thiệp với Chúa Giêsu để Người thực hiện phép lạ đầu tiên của Người; trong mọi đền thánh, Mẹ trông chừng chúng ta cầu bầu không những với Con của ngài mà còn với mỗi người chúng ta, xin cho chúng ta đừng để mình bị cướp mất tình yêu huynh đệ của mình bởi những tiếng nói và vết thương chuyên khích động chia rẽ và phân mảnh. Không được quên hoặc bác bỏ các tình huống phức tạp và đầy phiền muộn của quá khứ, nhưng chúng cũng không được gây trở ngại hay làm có cản trở ý chí của chúng ta muốn sống với nhau như anh chị em.

Đi hành hương là cảm thấy được kêu gọi và bắt buộc cùng làm cuộc hành trình với nhau, xin Chúa ban ơn thay đổi các oán giận và bất tín trong quá khứ và hiện tại thành các cơ hội mới để hiệp thông. Điều đó có nghĩa phải để lại phía sau sự an toàn và thoải mái của chúng ta và lên đường đến một vùng đất mới mà Chúa muốn ban cho chúng ta. Đi hành hương có nghĩa là dám khám phá và thông đạt “bí nhiệm” sống chung với nhau, và không ngại hòa nhập, ôm hôn và hỗ trợ lẫn nhau. Đi hành hương là tham dự vào biển người phần nào hỗn độn đó, một biển người có thể đem lại cho chúng ta trải nghiệm đích thực của tình huynh đệ, là trở nên thành phần của một đoàn lữ hành có thể cùng nhau, trong liên đới, tạo ra lịch sử (x. *Evangelii Gaudium*, 87).

Đi hành hương là không nhìn quá nhiều vào điều đáng lẽ đã xảy ra (nhưng đã không xảy ra), nhưng nhìn vào mọi điều đang chờ đợi chúng ta và không thể bị trì hoãn lâu hơn nữa. Đó là tin vào Chúa, Đấng đang đến và thậm chí lúc này đang ở giữa chúng ta, linh hứng và tạo ra tình liên đới, tình huynh đệ và mong muốn sự tốt lành, sự thật và công lý (x. *Evangelii Gaudium*, 71). Đi hành hương là cam kết bảo đảm rằng những người tụt hậu của hôm qua có thể trở thành những người chủ động của ngày mai, và những người chủ động của hôm nay không trở thành những người tụt hậu của ngày mai. Và anh chị em thân mến, điều này đòi hỏi một kỹ năng nào đó, nghệ thuật biết dệt các sợi chỉ của tương lai. Đó là lý do tại sao chúng ta ở đây hôm nay, để nói với nhau: *Mẹ dạy chúng ta dệt tương lai!*

Là những người hành hương đến đền thánh này, chúng ta hướng mắt nhìn ngắm Đức Maria và mầu nhiệm Thiên Chúa kén chọn. Bằng cách nói tiếng xin vâng đối với sứ điệp của thiên thần, Đức Maria - một phụ nữ trẻ ở Nadarét, một thị trấn nhỏ ở Galilê bên rìa của Đế quốc Rôma và của chính Israel - đã khởi động cuộc cách mạng dịu dàng (x. Evangelii Gaudium, 88). Đó là mầu nhiệm Thiên Chúa kén chọn: Người nhìn những kẻ thấp hèn và làm bối rối người quyền thế; Người khuyến khích và linh hứng để chúng ta nói xin vâng, như Đức Maria, và dần bước lên đường hòa giải.

Anh chị em thân mến, chúng ta đừng quên: Chúa không làm thất vọng những người chấp nhận rủi ro. Vậy, chúng ta hãy lên đường lữ hành, và lữ hành với nhau. Chúng ta hãy chấp nhận mạo hiểm và để Tin Mừng trở thành chất men thấm vào mọi điều và làm cho các dân tộc chúng ta tràn đầy niềm vui cứu rỗi, trong hợp nhất và tình huynh đệ.

7. Ngày thứ hai của Đức Phanxicô tại Lỗ Mani: Đức Mẹ, giới trẻ và thiếu nhi

Vũ Văn An, 02/Jun/2019

Ngày thứ hai, 1 tháng 6, trong chuyến đi 3 ngày tại Lỗ Ma Ni của ngài, Đức Giáo Hoàng đã dành cho Đức Mẹ và các con cái trẻ trung và bé nhỏ của Đức Mẹ.



Thực vậy, rời Bucharest bằng phi cơ, Đức Phanxicô đã bay tới Bacau. Và theo dự trù ngài sẽ đáp trực thăng tới Đền Thánh Mẫu nổi tiếng nhất của Lỗ Ma Ni tại Şumuleu Ciuc. Nhưng vì gặp bão, ngài phải dùng xe hơi vượt qua vùng đồi núi để đến kính viếng Đức Mẹ.

Theo Christopher Wells của VaticanNews, Đền Thánh tại Şumuleu Ciuc, là một trong những địa điểm hành hương nổi tiếng nhất ở Đông Âu. Hàng năm, hàng chục ngàn khách hành hương, nhiều người từ Hung Gia Lợi, đã tới đây vào Thứ Bảy trước lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống để tưởng niệm chiến thắng hồi thế kỷ 16 chống lại lực lượng Thệ Phản được gửi tới đây để cải đạo họ.

Tại đây, Đức Phanxicô đã long trọng cử hành Thánh Lễ và trong bài giảng, ngài cùng tín hữu suy niệm về ý nghĩa của hành hương. Một trong các ý nghĩa này là “trở về nhà như một dân tộc” nhưng là một dân tộc tuy không quên hoặc bác bỏ quá khứ phức tạp và đầy đau buồn, nhưng không lấy chúng làm trở ngại hay cái cớ để không muốn sống với nhau như anh chị em. Một dân tộc được mời gọi và buộc phải sống chung với nhau như khẩu hiệu chuyển đi của ngài: “cùng nhau đồng hành”; trong ý nghĩa này, ngài khuyên tín hữu Lỗ Ma Ni xin Chúa ban ơn “biến các oán hận và bất tín hiện tại và quá khứ thành các cơ hội hiệp thông mới”. Một dân tộc không hoài nhớ những điều đáng lẽ nên hay không nên xảy ra mà là hướng tới những gì đang chờ đợi họ: một tương lai bao gồm mọi người; muốn thế, họ phải biết “dệt các sợi chỉ tương lai; về phương diện này, ngài khuyên tín hữu Lỗ Ma Ni hãy xin cùng Đức Mẹ “Lạy Mẹ, xin Mẹ dạy chúng con biết dệt tương lai!”.

Lợi mưa lợi gió

Claire Giangravè của tạp chí Crux thì thuật rằng hôm thứ Bảy vừa qua, dù ướt át và đầy bùn đất, sau khi vượt qua những ngọn đồi dốc dẫn tới Đền Thánh Mẫu ở miền Đông Transylvania dưới trời mưa như trút nước, thiếu số Công Giáo ngoan cường của Lỗ Ma Ni đã tụ tập rất đông để được thấy Đức Giáo Hoàng.

Đức Tổng Giám Mục György-Miklós Jakubínyi của Alba Iulia, giáo phận Công Giáo lớn nhất của Lỗ Ma Ni, đã giải thích cái lòng ngoan cường trên như sau: “Hai mươi năm trước đây, Thánh Gioan Phaolô II tới thăm xứ sở này lần đầu tiên, nhưng ngài chỉ đến thủ đô Bucharest. Ngài rất buồn về việc không thể đến thăm Transylvania, nơi đa số tín hữu của ngài sinh sống, nhưng ngài hứa nếu được trở lại, ngài sẽ đến thăm chúng con. Thưa Đức Thánh Cha, hai mươi năm sau, Đức Thánh Cha đã chu toàn lời hứa ấy”.

Thực vậy, người Công Giáo ở vùng này, mà phần đông là con cháu dòng dõi

Hung Gia Lợi, hằng mong chờ một vị giáo hoàng đến thăm họ cả một ngàn năm nay. Năm 1999, Đức Gioan Phaolô II trở thành vị giáo hoàng đầu tiên tới thăm xứ sở đa phần theo Chính Thống Giáo này sau cuộc ly giáo năm 1054 phân rẽ người Công Giáo và người Chính Thống Giáo.

Kể từ đó, phần lớn người Công Giáo Lữ Ma Ni sống trong thân phận thiểu số kếp: vì đức tin và vì di sản và ngôn ngữ Hung Gia Lợi của họ. Họ chịu bách hại dưới các chế độ Quốc Xã và Cộng Sản và chứng kiến cảnh sự có mặt của họ tại Lữ Ma Ni giảm dần sau những lần nhiều người trẻ của họ phải ra ngoại quốc kiếm cuộc sống tốt đẹp hơn ở các nước Âu Châu khác.

Đền Thánh Mẫu tại Sumuleu Ciuc, tọa lạc gần cánh đồng diễn ra trận đánh lịch sử, trong đó, người Công Giáo đánh trả người của Đế Quốc Ottoman để bảo vệ đức tin của mình, nay tượng trưng cho một nơi hợp nhất về tôn giáo và văn hóa, trong đó, tín hữu từ các nước lân bang tụ họp vào Thứ Bảy trước lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống.

Phản Đức Giáo Hoàng, Gianggravè thuật rằng gió bão buộc ngài thay đổi kế hoạch vận chuyển vào hôm thứ Bảy và phải thêm 3 giờ xe băng qua dãy núi quanh co Carpazi, dãy núi mà ngài dự tính sẽ vượt qua bằng trực thăng.

Nicolae Dumitrache và Nicole Winfield của Associated Press cho biết thêm, con số tín hữu bất chấp mưa gió tụ tập tại đền Thánh Mẫu lên đến từ 80 tới 100 ngàn người. Mưa ngời đi đôi chút khi Đức Giáo Hoàng tới Đền Thánh và ngài vội lượn qua đám đông một vòng trên giáo hoàng xa. “Nhưng cụ già 82 tuổi dường như đi không vững sau chuyến đi dài nên phải tựa vào cánh tay của các phụ tá mới có thể vượt qua con đường lầy lội để tiến lên bàn thờ cử hành Thánh Lễ”.



Gặp gỡ giới trẻ và gia đình họ

Sau Thánh Lễ tại Đền Thánh Mẫu Sumuleu Ciuc, nhờ thời tiết khá hơn, Đức Phanxicô đã dùng trực thăng tới phi trường để bay tới Iasi ở đông bắc. Tại đây, ngài đã gặp gỡ giới trẻ, các thiếu nhi và gia đình họ vì 1 tháng Sáu vốn là ngày Nhi Đồng tại Lữ

Ma Ni.

Đức Phanxicô không quên điều ấy. Ngài nói: “hôm nay là Ngày Nhi Đồng tại Lễ Ma Ni... tôi muốn mời gọi chúng ta cầu nguyện cho các em, xin Trinh Nữ Diễm Phúc che chở các em dưới tà áo ngài”.

Jim Fair của Zenit tường thuật như thế. Anh cho biết thêm: Đức Giáo Hoàng không quên chúc mừng các em. Ngài phát biểu: “Hôm nay là ngày Nhi Đồng tại Lễ Ma Ni, chúng ta hãy chào mừng các em bằng một tràng pháo tay!... Chúa Giêsu đã đặt các nhi đồng ở giữa các tông đồ của Người; chúng ta cũng muốn đặt các em ở trung tâm. Chúng ta muốn tái khẳng định cam kết của chúng ta trong việc yêu thương các em bằng cùng một tình yêu Chúa đã dùng yêu các em và hết sức cố gắng bảo đảm quyền các em có một tương lai”.

Đức Giáo Hoàng đưa ra nhận định trên trước một đám đông thiếu nhi và gia đình các em tụ tập tại quảng trường trước Dinh Văn Hóa ở Iasi, thành phố lớn thứ hai của Lễ Ma Ni.

Dựa vào khẩu hiệu của chuyến viếng thăm “cùng nhau đồng hành”, ngài nhấn mạnh đến tầm quan trọng của người cao niên trong việc chia sẻ khôn ngoan và kinh nghiệm cho giới trẻ.

Ngài nhắc lại chứng từ của hai người cao tuổi Elisabeta và Ioan ngỏ cùng cử tọa trước bài nói chuyện của ngài. Gương sáng của họ là cuộc hôn nhân lâu dài với đàn con cháu đông đảo mà người trẻ có thể noi theo. Ngài khuyên họ: “Khi lớn lên, các con đừng quên mẹ các con, bà các con, và đức tin đơn sơ nhưng vững mạnh từng đem lại cho họ sức mạnh và sự trì chí tiếp tục sống và không bỏ cuộc”.

Tuy nhiên, già trẻ đều cần yêu thương và Thiên Chúa. Không có hai yếu tố này, ta không thể sống thực sự trên trái đất. Vì “đời sẽ bắt đầu héo tàn, trái tim ta sẽ ngưng đập và tàn lụi, người già hết mơ người trẻ hết tiên tri khi những cây cầu giữa người lân cận biến mất...”

Ngài nói với cả trẻ lẫn già rằng mỗi người đều nhận được một ơn gọi của Chúa và được thách thức khám phá ra tài năng và khả năng mình nhận được và sử dụng chúng để phục vụ người khác. Nhưng trong tất cả những việc này, chương trình và dự án không hẳn là điều quyết định mà phải để đức tin lớn lên...

Ngài vốn nghĩ Lễ Ma Ni là “thửa vườn của Mẹ Thiên Chúa và trong chuyến viếng thăm này, tôi hiểu lý do tại sao. Đức Mẹ là bà Mẹ biết khích lệ con cái có những giấc mơ, biết trân quý các niềm hy vọng của chúng, biết đem niềm vui tới tổ ấm của chúng. Ngài là một Bà Mẹ dịu dàng và chân thực hằng chăm sóc

chúng ta. Anh chị em là cộng đồng sống động, triển nở và đầy hy vọng mà chúng ta có thể dâng cho Mẹ chúng ta. Chúng ta hãy dâng hiến cho Mẹ tương lai tươi trẻ, các gia đình và Giáo hội của anh chị em”.

Đức Giáo Hoàng phát biểu như trên sau khi viếng thăm Nhà Thờ Chính Tòa Đức Bà Nữ Vương của Iasi. Dù thấy Đức Mẹ quả là “tám phong” trong chuyến viếng thăm của Đức Phanxicô, ở đâu ngài cũng đến với Đức Mẹ: liên tiếp trong một ngày, ngài viếng hai nơi dâng kính Mẹ: Đền Thánh Mẫu tại Sumuleu Cuic buổi sáng và Nhà Thờ Chính Tòa Đức Bà Nữ Vương tại Iasi buổi chiều.

Nhà thờ chính tòa trên, theo Jim Fair, được thánh hiến năm 2005 và thay thế Nhà Thờ Chính Tòa Đức Bà cũ đã trở nên quá nhỏ đối với nhu cầu của giáo phận. Tại đây, Đức Giáo Hoàng thăm thĩ cầu nguyện, sau đó chúc lành cho các người hiện diện. Rồi Nhà Thờ, ngài được Giáo Hoàng Xa chở tới Dinh Văn Hóa gặp gỡ giới trẻ, thiếu nhi và gia đình họ.

8. Bài giảng trong phụng vụ phong chân phúc cho 7 vị tử đạo Lỗ Ma Ni của Đức Phanxicô

Vũ Văn An, 02/Jun/2019

Theo tin Zenit, ngày 2 tháng Sáu, tại thành phố Blaj, Đức Phanxicô đã phong chân phúc cho 7 vị giám mục Lỗ Ma Ni tử đạo và bị tra tấn dưới chế độ Cộng Sản giữa các năm 1950 và 1970, trong đó có một vị Hồng Y.



Trong bài giảng, Đức Giáo Hoàng Phanxicô kêu gọi các tín hữu trở thành “các chứng tá của tự do” và lòng thương xót, luôn nhớ đến cuộc bách hại mà người của đức tin tại đây đã chịu dưới các chế độ trong quá khứ.

Ngài nói: “[Tôi] khuyến khích anh chị em đem Tin Mừng đến những người đồng thời của chúng ta và tiếp tục, giống các chân phúc đây, chống cự lại các thứ ý thức hệ mới đang xuất hiện ngày nay”.

“Ước mong anh chị em trở thành các nhân chứng của tự do và lòng thương xót, bằng cách để tình huynh đệ và đối thoại chiếm ưu thế đối với các chia rẽ, bằng cách củng cố tình huynh đệ máu mủ nảy sinh trong thời kỳ đau khổ, khi các Kitô hữu, trong lịch sử vốn chia rẽ, thấy mình gần gũi nhau hơn”.

Ngài kết luận, bằng cách cầu nguyện “xin sự bảo vệ mẫu thân của Đức Trinh Nữ Maria và sự cầu bầu của các tân Chân phúc đồng hành cùng anh chị em trong hành trình của anh chị em”.

Sau đây là bản tin và trọn bản văn bài giảng của Đức Giáo Hoàng do Tòa Thánh cung cấp bằng tiếng Anh:

Sáng nay, sau khi rời khỏi Tòa Khâm Sứ Tòa Thánh, Đức Thánh Cha đã di

chuyển bằng xe hơi đến Sân bay Bucharest, từ đó, lúc 9 giờ sáng (8 giờ sáng tại Rôma) - trên chuyến bay TAR7 B737 / 800 - ngài rời đi Sibiu. Khi đến sân bay Sibiu, Đức Giáo Hoàng được Thị trưởng, Chủ tịch Vùng và Quận trưởng chào đón. Sau đó, ngài được xe hơi đưa đến Blaj.

Khi đến Blaj, Đức Giáo Hoàng được Đức Hồng Y Lucian Mureşan, Đức Tổng Giám Mục Făgăras ỵ Alba Iulia, Thị trưởng, Chủ tịch Vùng và Quận trưởng chào đón. Sau đó, ngài được Giáo Hoàng Xa đưa tới Campo della Libertà. Sau khi chạy một vài vòng giữa các tín hữu, vào lúc 11 giờ sáng (10 giờ sáng giờ Rôma), Đức Thánh Cha chủ tế Phụng vụ thánh với việc phong chân phúc cho 7 Giám mục Công Giáo Hy Lạp Tử Đạo: Đức Cha Iuliu Hossu, Đức Cha Vasile Aftenie, Đức Cha Ioan Bălan, Đức Cha Valeriu Traian Frenţiu, Đức Cha Ioan Suci, Đức Cha Tit Liviu Chinezu và Đức Cha Alexandru Rusu.

Trong lễ cử hành Thánh Thể, sau khi công bố Tin Mừng, Đức Thánh Cha đã giảng lễ. Sau lời cầu nguyện làm phép và thánh hiến ảnh các tân Chân phúc, Đức Hồng Y Lucian Mureşan ngỏ lời chào kính Đức Giáo Hoàng và, nhân danh Giáo Hội Công Giáo Hy Lạp Lômani, tặng ngài một món quà là chiếc hộp bằng bạc có chứa một số thánh tích các tân Chân phúc và bức ảnh của các ngài. Sau đó, Đức Thánh Cha hướng dẫn việc đọc kinh Lạy Nữ Vương và sau khi ban phúc lành cuối cùng, ngài dùng xe hơi đến Điện Curia của Blaj, nơi ngài dùng bữa ăn trưa với đoàn tùy tùng.

Chúng tôi công bố dưới đây bài giảng mà Đức Giáo Hoàng đã đọc trong buổi cử hành:

“Thưa thầy, ai đã phạm tội, người đàn ông này hay cha mẹ của anh ta khiến anh ta bị mù từ lúc mới sinh?” (xem Ga. 9:2). Câu hỏi của các môn đệ với Chúa Giêsu đã kích hoạt một loạt các hành động và biến cố sẽ đi kèm với toàn bộ trình thuật Tin Mừng và tiết lộ cho thấy điều thực sự đã làm mù trái tim con người.

Giống các môn đệ của Người, Chúa Giêsu nhìn thấy người đàn ông bị mù từ khi mới sinh ra. Người nhận ra anh ta và hoàn toàn chú ý đến anh ta. Sau khi nói rõ ràng rằng việc người đàn ông mù không phải là kết quả của tội lỗi, Người trộn lẫn bụi đất với nước bọt của Người và bôi nó lên đôi mắt của người đàn ông. “Rồi, Người nói với tôi đi rửa mắt trong giếng Siloam”. Sau khi rửa, người đàn ông mù từ khi mới sinh ra đã hồi phục thị lực. Điều đáng lưu ý là phép lạ được kể lại chỉ trong hai câu; mọi điều khác liên quan tới người mù đã hồi phục thị lực, nhưng với những lý luận theo sau việc anh được chữa lành. Dường như cuộc sống của anh ta là một chủ đề ít được ai quan tâm, ngoại trừ thỉnh thoảng bị tranh luận, khó chịu và tức giận. Rồi, đến những người Pharisiêu, những người cũng cất vấn cha mẹ của anh ta. Họ tra vấn danh tính của người đàn ông

được chữa lành; rồi họ phủ nhận hành động của Thiên Chúa, với lý do là Thiên Chúa không làm việc trong ngày Sabát. Họ mới thực sự bị mù từ lúc mới sinh.

Toàn bộ khung cảnh và luận điểm cho thấy khó có thể hiểu các hành động và ưu tiên của Chúa Giêsu, Đấng có khả năng đặt vào trung tâm một con người vốn ở bên lề, nhất là khi người ta nghĩ rằng ngày “sabát” có giá trị hàng đầu chứ không phải tình yêu Thiên Chúa, Đấng tìm cách cứu vớt mọi người (x. 1 Tim 2: 4). Người mù phải sống không những với sự mù lòa của chính mình, mà còn với sự mù lòa của những người xung quanh. Chúng ta có các quyền lợi, nhãn hiệu, lý thuyết, những điều trừu tượng và ý thức hệ đặc biệt, chỉ ráng làm mù mọi thứ xung quanh chúng. Phương thức của Chúa khác hẳn: thay vì ẩn mình phía sau việc không hành động hoặc ý thức hệ trừu tượng, Người tìm những người có mặt mũi, thương tích và lịch sử. Người đi gặp gỡ họ và không để bị lừa bởi những ngôn từ không có khả năng dành ưu tiên cho những điều thực sự quan trọng và đặt nó ở trung tâm.

Các lãnh thổ này biết rõ con người phải chịu đau khổ như thế nào khi một ý thức hệ hay một chế độ nắm quyền, tự đặt mình thành quy tắc sống và đức tin của mọi người, làm giảm và thậm chí loại bỏ khả năng quyết định, tự do và không gian sáng tạo của họ (x. Laudato Si', 108). Anh chị em thân mến, anh chị em đã chịu đau khổ vì những ngôn từ và hành động dựa trên sự khinh miệt từng dẫn đến việc loại trừ và triệt hạ những ai không thể tự bảo vệ và làm câm các giọng nói bất đồng. Tôi nghĩ đến bảy Giám mục Công Giáo Hy Lạp mà tôi đã có niềm vui được phong chân phúc. Trước sự chống đối quyết liệt của chế độ, các ngài chứng tỏ một đức tin và tình yêu gương mẫu cho giáo dân của các ngài. Với lòng can đảm vĩ đại và sự dũng cảm nội tâm, các ngài đã thiết lập được niềm tin thác và tin tưởng vào Giáo hội yêu dấu của các ngài. Các mục tử, tử đạo vì đức tin này, đã tái chiếm hữu và truyền lại cho người Lõmani, những điều mà chúng ta có thể tóm gọn trong hai từ ngữ: *tự do và lòng thương xót*.

Về tự do, tôi không thể không lưu ý rằng chúng ta đang cử hành Phụng vụ thánh này tại “Cánh đồng Tự do”. Nơi này, nơi đây ý nghĩa, gọi lên sự hợp nhất của người ta, một sự hợp nhất tìm thấy trong tính đa dạng của các biểu thức tôn giáo của nó. Tất cả những điều này tạo thành di sản tinh thần làm phong phú và phân biệt nền văn hóa Lõmani và bản sắc dân tộc. Các tân chân phúc từng chịu đau khổ và hiến mạng sống của các ngài để chống lại một ý thức hệ áp bức các quyền căn bản của con người nhân bản. Trong thời kỳ bi thảm đó, đời sống của cộng đồng Công Giáo bị thử thách bởi một chế độ độc tài và vô thần. Các Giám mục và Đức tin của Giáo Hội Công Giáo Hy Lạp và những người thuộc Giáo Hội Công Giáo theo nghi lễ Latinh đã bị bách hại và cầm tù.

Khía cạnh khác của di sản tinh thần của các tân chân phúc là lòng thương xót. Sự kiên trì của họ trong lòng trung thành tuyên tín với Chúa Kitô rất xứng đôi

với việc sẵn lòng chịu tử đạo mà không tỏ một lời giận ghét đối với những kẻ bắt bớ họ và thực sự đáp lại những người này bằng một sự hiền lành tuyệt vời. Những lời mà Đức Giám Mục Iuliu Hossu nói trong thời gian bị giam cầm rất hùng hồn: “Thiên Chúa từng cảm thấy bóng tối của sự đau khổ này nên đã sẵn sàng tha thứ và cầu nguyện cho mọi người hoán cải”. Những lời này là biểu tượng của thái độ được các chân phúc này dùng, trong thời gian thử thách, để nâng đỡ giáo dân của các ngài trong việc tuyên xưng đức tin không thỏa hiệp hoặc trả đũa. Thái độ thương xót này đối với các lý hình là một sứ điệp tiên tri, vì ngày nay nó là một lời mời gọi mọi người chiến thắng hận thù bằng đức ái và tha thứ, bằng cách sống đức tin Kitô giáo một cách kiên định và can đảm.

Anh chị em thân mến, hôm nay cũng vậy, chúng ta chứng kiến sự xuất hiện của những ý thức hệ mới. Các hình thức thực dân ý thức hệ làm mất giá trị con người, sự sống, hôn nhân và gia đình (x. *Amoris Laetitia*, 40), những người trẻ tuổi và trẻ em, khiến họ không còn gốc rễ để từ đó có thể lớn lên (xem *Christus Vivit*, 78). Lúc đó, mọi điều trở nên không còn hệ trọng trừ khi nó phục vụ lợi ích trước mắt của chúng ta; người ta được dẫn dắt để lợi dụng người khác và coi họ như những đồ vật đơn thuần (x. *Laudato Si'*, 123-124). Những tiếng nói đó, bằng cách gieo rắc sợ hãi và chia rẽ, đang chôn vùi những điều tốt đẹp nhất của các lãnh thổ này. Về phần di sản, tôi nghĩ, chẳng hạn, đến Sắc chỉ Torda năm 1568, một sắc chỉ đã cấm mọi hình thức duy cực đoan và là một trong những sắc chỉ đầu tiên ở châu Âu nhằm cổ vũ hành động khoan dung tôn giáo.

Tôi muốn khuyến khích anh chị em đem Tin Mừng đến những người đương thời của chúng ta và tiếp tục, giống như các Chân phúc này, chống lại các tân ý thức hệ đang xuất hiện này. Ước mong anh chị em trở thành các nhân chứng của tự do và lòng thương xót, bằng cách đề tình huynh đệ và đối thoại chiếm ưu thế đối với các chia rẽ, bằng cách củng cố tình huynh đệ máu mủ nảy sinh trong thời kỳ đau khổ, khi các Kitô hữu, trong lịch sử vốn chia rẽ, thấy mình gần gũi nhau hơn. Anh chị em rất thân mến, xin sự bảo vệ mẫu thân của Đức Trinh Nữ Maria và sự cầu bầu của các tân Chân phúc đồng hành cùng anh chị em trong hành trình của anh chị em.

9. Ngày cuối cùng của Đức Phanxicô tại Lỗ Ma Ni: thân phận thiếu số

Vũ Văn An, 03/Jun/2019

Ngày 2 tháng Sáu, ngày cuối cùng của Đức Phanxicô tại Lỗ Ma Ni đã được ngài dành cho thân phận thiếu số nơi hai cộng đồng bị trừ dập nhất tại đây trong nhiều thế kỷ. Với cộng đồng thứ nhất tức cộng đồng Kitô giáo, nhất là cộng đồng Công Giáo Hy Lạp, ngài tôn vinh qua nghi lễ phong chân phúc cho 7 vị lãnh đạo của họ bị chế độ Cộng Sản sát hại từ năm 1950 tới năm 1970. Với

Cộng đồng thứ hai, tức người Roma mà thông thường vẫn được gọi là người “Gypsies”, ngài long trọng thay mặt Giáo Hội xin lỗi về nhiều thế kỷ bị kỳ thị, khinh miệt, đẩy ra bên lề xã hội .



Căn nhà lâu ngày cho chuyện dân gian hút máu

Claire Giangravè của tạp chí Crux cho rằng nghĩ tới vùng đông bắc Transylvania của Lỗ Ma ni, hình ảnh đầu tiên xuất hiện là những lâu đài phủ sương mờ, những căn nhà ma quái của Quận Công Dracula hút máu người.

Khung cảnh đầy điềm ấy không khác mấy so với bầu khí mục vụ ám cúng chào đón Đức Giáo Hoàng Phanxicô hôm 2 tháng Sáu. Các xe do lừa kéo và các người địa phương vận y phục ngày lễ và truyền thống đã nghênh đón Đức Giáo Hoàng tại Cánh Đồng Tự Do ở Blaj, Transylvania.

Trong khi chuyện hút máu dân gian chỉ là hư cấu, thì mảnh đất nhớp nhúa bùn của vùng Transylvania quả đã mục kích phần lớn các vụ đổ máu trong thật nhiều thế kỷ. Gần đây nhất, cộng đồng Kitô giáo bản địa của nó đã kinh qua bách hại cả dưới thời Quốc Xã lẫn dưới thời Cộng Sản.

Tại xứ sở bị chiến tranh và đổ máu làm cho tan hoang, Đức Phanxicô, trong Nghi Lễ Phong Chân Phúc cho 7 vị Giám Mục tử đạo, đã đọc một diễn từ cổ vũ nền văn hóa tự do và lòng thương xót, một nền văn hóa có khả năng đề kháng

chủ nghĩa thực dân ý thức hệ vẫn còn đang đe dọa hủy diệt gia tài văn hóa của họ.

Ngài nói rằng “Các lãnh thổ này biết rõ con người phải chịu đau khổ như thế nào khi một ý thức hệ hay một chế độ nắm quyền, tự đặt mình thành quy tắc sống và đức tin của mọi người, làm giảm và thậm chí loại bỏ khả năng quyết định, tự do và không gian sáng tạo của họ”.

Ngài đôn cử “Các hình thức thực dân ý thức hệ làm mất giá trị con người, sự sống, hôn nhân và gia đình và trên hết, với các đề xuất có tính tha hoá cũng duy vô thần như các đề xuất trong dĩ vãng, gây hại các người trẻ tuổi và trẻ em của anh chị em, khiến họ không còn gốc rễ để từ đó có thể lớn lên”.

Ngài nói thêm: “bằng cách gieo rắc sợ hãi và chia rẽ, các tiếng nói đó đang chôn vùi những điều tốt đẹp nhất của các lãnh thổ này”.

Ngài nói như thế tại chính nơi, vào năm 1948, đảng Cộng Sản buộc cộng đồng Công Giáo Hy Lạp phải gia nhập Chính Thống Giáo đa số. Tại đây, ngài đã phong chân phúc cho 7 vị giám mục của giáo hội theo nghi lễ Đông Phương này, những vị đã từ khước việc từ bỏ đức tin dưới chế độ độc tài, một chế độ chỉ bị lật nhào vào năm 1989.

Ngài ca ngợi các vị: “Trước sự chống đối quyết liệt của chế độ, các ngài chứng tỏ một đức tin và tình yêu gương mẫu cho giáo dân của các ngài. Với lòng can đảm vĩ đại và sự dũng cảm nội tâm, các ngài đã thiết lập được niềm tin thác và tin tưởng vào Giáo hội yêu dấu của các ngài”.

Các mục tử, tử đạo vì đức tin này, đã tái chiếm hữu và truyền lại cho người Lõmani, những điều mà chúng ta có thể tóm gọn trong hai từ ngữ: tự do và lòng thương xót”.

Tự do đã đành, nhưng thương xót ở chỗ nào? Đức Thánh Cha trích dẫn câu nói của một trong các vị này, Đức Cha Iuliu Hossu của Gherla, người được Đức Giáo Hoàng Phaolô VI phong Hồng Y bí mật (in pectore) và việc này chỉ được công bố năm 1973, 3 năm sau khi ngài chết năm 1970 trong tư cách bị giam tại nhà tù khi được thả khỏi nhà tù năm 1955: “Thiên Chúa từng cảm thấy bóng tối của sự đau khổ này nên đã sẵn sàng tha thứ và cầu nguyện cho mọi người hoán cải”. Không oán hận những người hành hạ mình chỉ một lòng tha thứ và cầu nguyện cho phần rỗi của họ.

Ngài cho rằng “Thái độ thương xót này đối với các người hành hạ các ngài là một sứ điệp tiên tri, vì ngày nay nó là một lời mời gọi mọi người chiến thắng

hận thù bằng đức ái và tha thứ, bằng cách sống đức tin Kitô giáo một cách kiên định và can đảm”.



Xin lỗi người “Gypsies” vì đã kỳ thị và cô lập họ

Cộng đồng thứ hai tại Lỗ Ma Ni cũng mang thân phận thiểu số bị trừ dập, theo Gianggravè của tạp chí Crux, là cộng đồng người Roma mà thông thường người

ta vẫn gọi là “Gypsies”.

Khi đến thăm họ, sau nghi lễ Phong thánh, tại khu Barbu Lăutaru ở phía bắc thành phố Blaj, nơi sắc dân này sinh sống đông đảo hơn cả, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói rằng lòng ngài nặng trĩu “bởi nhiều kinh nghiệm kỳ thị, cô lập và đối xử tàn tệ” mà cộng đồng *Gypsies* từng phải chịu.

Điều đáng nói, theo ngài, là “lịch sử cho chúng ta hay cả các Kitô hữu, trong đó có người Công Giáo, không xa lạ gì với các tàn bạo này”. Nên, ngài nói với họ “tôi muốn xin lỗi anh chị em về điều này. Tôi xin sự tha thứ, nhân danh Giáo Hội và nhân danh Chúa – và tôi xin sự tha thứ của anh chị em”.

Việc ngài đến thăm cộng đồng *Gypsies* ở Lỗ Ma Ni là một vòng tròn khép kín vì ngài từng gặp một phái đoàn *Gypsies* tại Nhà Trọ Thánh Marta, nơi ngài cư ngụ tại Vatican, trước khi lên đường qua Lỗ Ma Ni. Vòng tròn này cho thấy sự quan tâm của Đức Phanxicô đối với họ.

Con số của sắc dân này đông nhất tại Âu Châu, vào khoảng 2 triệu người. Và nền văn hóa du mục của họ, theo Gianggravè, rất thích hợp để hội nhập các nét tôn giáo và ngôn ngữ của nước tiếp đón họ. Ở Lỗ Ma Ni, hơn 70% người Roma tự nhận mình theo Chính Thống Giáo, khoảng 7% theo Công Giáo và Thệ Phản. Thời Quốc xã, họ bị đẩy đi lao động khổ sai. Hiện nay, họ bị buộc sống ở các khu ngoại vi thành phố với 95% tụ tập ở các khu thiếu thốn, nhiều khi không có điện và nước máy.

Xin lỗi rồi, Đức Giáo Hoàng Phanxicô thúc giục cộng đồng này chọn lựa giữa

hòa giải và trả đũa. Ở đây, ngài nêu gương Chúa Kitô: “đường Chúa Giêsu... là đường đòi cố gắng, nhưng là đường dẫn tới hòa bình. Và nó băng qua tha thứ”.

Một phần gây trở ngại cho việc hội nhập là nỗi khó khăn của người Roma trong việc thích ứng với xã hội Tây Phương nhưng cũng vì sự kỳ thị chủng tộc và thiên kiến của người Tây Phương đối với họ. Như tục họ cưới vợ cưới chồng rất trẻ, lúc mới 11, 12 tuổi, đến nỗi họ được gọi là “dân con nít” (children people). Tại một số nước trong Liên Hiệp Âu Châu, trong đó có Lỗ Ma Ni, 42% người Roma chỉ học hết bậc tiểu học, 10% hoàn tất bậc trung học.

Tuy nhiên, Đức Giáo Hoàng Phanxicô vẫn tìm thấy nhiều ưu điểm của họ đến nỗi ngài bảo “họ có vai trò lớn lao để thủ diễn” và họ đừng sợ chia sẻ vẻ đẹp và sự phong phú trong nền văn hóa của họ với thế giới, tức việc họ nhấn mạnh tới sự sống, gia đình, quan tâm đến người dễ bị thương tổn, kính trọng người cao niên và lòng hiếu khách.

Nói tiếp truyền thống tiền nhiệm

Giám đốc biên tập hay người viết xã luận của Tòa Thánh, Andrea Tornielli, thì cho rằng khi xin lỗi cộng đồng *Gypsies*, Đức Phanxicô chỉ tiếp nối truyền thống của các vị tiền nhiệm.

Quả thế, ngay từ tháng 9 năm 1965, Đức Phaolô VI đã tỏ quan tâm đối với cộng đồng này khi cử hành thánh lễ tại Trại Roma Quốc Tế ở Pozezia. Dịp này, ngài nói với họ “anh chị em ở bên trong Giáo Hội; không ở bên lề, mà theo một nghĩa nào đó, ngay ở trung tâm, anh chị em ở ngay trung tâm Giáo Hội. Anh chị em ở trong trái tim của Giáo Hội vì anh chị em đơn độc”.

Dịp đó, Đức Phaolô VI cũng nhắc đến các lạm dụng, kỳ thị và bách hại chống lại người *Gypsies*, dù không tỏ lời xin lỗi; tuy nhiên, ngài vẫn là vị giáo hoàng đã khai mở thời đại tìm sự tha thứ từ các giáo hội Kitô giáo khác vì những trang sử đen tối của quá khứ.

Tornielli cho rằng chính Đức Gioan Phaolô II đã chuyên biệt đề cập đến việc xin lỗi, thực hiện trong lễ nghi thống hối nhân dịp Năm Thánh 2000 “Chúng ta hãy cầu xin để khi chiêm ngắm Chúa Giêsu, Chúa và là Hoàn Bình của chúng ta, các Kitô hữu có khả năng ăn năn vì những ngôn từ và thái độ gây ra do kiêu căng, thù hận hay ý muốn thống trị người khác, ghét bỏ thành viên các tôn giáo khác và các nhóm yếu đuối nhất trong xã hội, như di dân và người du mục”.

Đức Bênêđictô XVI cũng biểu lộ sự quan tâm và hiểu biết đối với các cộng đồng này khi ngài tiếp đón đại diện khác nhau của người Roma và các sắc dân du mục khác: “bất hạnh thay, qua nhiều thế kỷ, anh chị em đã từng ném mùi

đáng đót của việc thiếu lòng hiếu khách và đôi khi, bị bách hại... Lương tâm Âu Châu không thể quên những đau khổ như thế! Ước mong sao dân tộc anh chị em không bao giờ là đối tượng của xách nhiễu, khước từ và khinh miệt nữa!”